

Số: 1176 /TB-BVĐKKH

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá thực phẩm hàng hóa cho Bếp ăn từ thiện - hỗ trợ bệnh nhân nghèo và dân tộc thiểu số 06 tháng đầu năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

Kính gửi: Các công ty tham gia dự thầu

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa đang có nhu cầu mua sắm cung cấp thực phẩm hàng hóa cho Bếp ăn từ thiện - hỗ trợ bệnh nhân nghèo và dân tộc thiểu số 06 tháng đầu năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu mua sắm hàng hóa nêu trên, Bệnh viện kính mời các công ty/đơn vị có khả năng cung cấp gửi Hồ sơ báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa
 - Địa chỉ: 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
 - Điện thoại: 0911.874.896
 - Địa chỉ email: phcqtbvkh@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
 - Nhận qua email: các đơn vị báo giá gửi kèm file mềm tính năng kỹ thuật (Word, excel,...) qua mail phcqtbvkh@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 06/11/2025 đến trước 14 giờ 00 ngày 12/11/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 06/11/2025

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Danh mục cung cấp yêu cầu báo giá (đính kèm Phụ lục)
- Địa điểm và các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa - 19 đường Yersin - phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 181 ngày
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán sau khi giao hàng và nghiệm thu.

III. HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Bảng báo giá (có ký tên đóng dấu): trong đó giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển và các loại phí khác; thông tin kỹ thuật chi tiết và hàng mẫu (nếu có).

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại phòng để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa kính mời các đơn vị quan tâm gửi bảng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, HCQT_(C)



GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Chương

Phụ lục
DANH MỤC CUNG CẤP THỰC PHẨM HÀNG HÓA CHO BẾP ĂN TỪ
THIỆN - HỖ TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO VÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ 06
THÁNG ĐẦU NĂM 2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHÁNH HÒA
(Kèm theo Thông báo số 1176/TB-BVĐKKH ngày 05/11/2025
của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nạc đùi heo tươi (xay)	kg	980
2	Nạc vai heo tươi	kg	2.134
3	Bò phi lê (ướp sẵn)	kg	30
4	Thịt ba chỉ tươi	kg	1.066
5	Cá bò tươi cắt lát (150gr/01 lát) không lấy đầu không lấy đuôi	kg	1.500
6	Trứng gà (vỉ/10 quả)	vỉ	1.545
7	Giò lụa	kg	1.200
8	Giò bò	kg	21
9	Chả cá chiên	kg	1.200
10	Bánh chưng (nhân chín) 1kg/cái	kg	80
11	Đậu khuôn chiên	kg	350
12	Đậu sống (200 gram -300 gram)	miếng	500
13	Chả phù chúc (chay) 500 gram/cái	cái	30
14	Nấm rơm	kg	60
15	Nấm bào ngư nâu	kg	60
16	Bạc hà	kg	30
17	Bắp chuối (bào sẵn)	kg	30
18	Bắp sú	kg	980
19	Bầu	kg	350
20	Bí chanh	kg	400
21	Khổ qua	kg	980
22	Bí đỏ	kg	430
23	Cà chua (Đà Lạt)	kg	600
24	Cà rốt (Đà Lạt)	kg	150
25	Cải ngọt (cắt rễ)	kg	180
26	Cải thảo	kg	1.100
27	Chanh	kg	9
28	Đậu bắp	kg	830
29	Đậu cove	kg	825

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
30	Đậu tibo	kg	11
31	Giá sống	kg	1.000
32	Đu đủ (hường)	kg	400
33	Su su	kg	900
34	Tỏi còn nguyên vỏ (Việt Nam loại 1)	kg	60
35	Hành khô còn nguyên vỏ (Việt Nam loại 1)	kg	60
36	Hành lá (lặt sẵn)	kg	120
37	Hành paro	kg	11
38	Hạt sen	kg	11
39	Khoai tây (không mầm)	kg	390
40	Khoai tím	kg	250
41	Măng chua	kg	40
42	Me vắt	kg	24
43	Ngò (tươi không úng)	kg	11
44	Ngô	kg	24
45	Ớt đỏ	kg	18
46	Rau canh (lặt sẵn tươi)	kg	180
47	Súp lơ (không củi Đà Lạt)	kg	135
48	Thơm đã gọt	kg	120
49	Sả	kg	60
50	Củ sắn	kg	480
51	É trắng	kg	12
52	Hẹ	kg	240
53	Muối I ớt	kg	150
54	Muối hột	kg	150
55	Mì tôm gấu đỏ	gói	39.000
56	Tương cà 270g cholimex	chai	18
57	Nui (350-400gram)	gói	80
58	Tiêu xay	kg	6
59	Giấy An An (10 cuộn/ lốc)	lốc	10
60	Nước rửa tay Lifebuoy 500g	chai	10
61	Thuốc xịt muỗi 600ml - Raid	chai	18
62	Tạp dề 2 lớp 56 x70 cm	cái	9
63	Gentay cao su dài	đôi	28

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng
64	Gentay cao su ngắn	đôi	28
65	Dây thun	kg	2
66	Bao tay nilong hộp 100 cái	hộp	100
67	Túi rác xanh (có quai) 55 x 65 cm	kg	30
68	Nước tẩy VIM 750ml	chai	6
69	Lưới rửa chén	cái	30
70	Chà xoong	cái	20
71	Nước lau sàn Sunghight 3,8 lít	bình	6
72	Khăn lông (34 x 78 cm)	cái	20
73	Khăn lông (28 x 42 cm)	cái	20
74	Dao hai lưỡi cán gỗ	cái	10
75	Dao bào đa năng rau củ (bào vỏ bào sợi)	cái	10